

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Soài Rạp

HCM - 19 - 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_1905_01 đến SR_1905_19, tỷ lệ 1/5000; bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_1905_20 đến SR_1905_26 tỷ lệ 1/2.000 đo đạc hoàn thành tháng 5/2019, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Soài Rạp, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1. Đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến cặp phao báo hiệu hàng hải số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9km, chiều rộng đáy luồng 160m:

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “4” + 1100m đến hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “6” – 870m, chiều dài khoảng 610m, lún luồng xa nhất 70m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 9,3m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 8,3m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “6” – 870m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “5” + 270m, chiều dài khoảng 690m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,9m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 2,8m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “5” + 270m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “5” + 840m, chiều dài khoảng 570m, lún luồng xa nhất 15m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 8,8m.

- Xuất hiện điểm cạn 9,3m; 9,3m; tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
9,3	10 ⁰ 18'02,5" N	106 ⁰ 54'07,1" E	10 ⁰ 17'58,8" N	106 ⁰ 54'13,5" E
9,3	10 ⁰ 18'32,5" N	106 ⁰ 54'34,4" E	10 ⁰ 18'28,8" N	106 ⁰ 53'40,8" E

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số “9”, “10” – 1050m đến cặp phao báo hiệu hàng hải số “11”, “12”, chiều dài khoảng 2,9km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,9 m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 8,7m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “11”, “12” đến cặp phao báo hiệu hàng hải số “15”, “16”, chiều dài khoảng 5,0km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,0m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 7,4m.

Ngoài những điểm cạn và dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 9,5m trở lên.

2. Đoạn luồng từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “15”, “16” ” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120m:

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “15”, “16” đến cặp phao báo hiệu hàng hải số “21”, “22”, chiều dài khoảng 7,9km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 7,6m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 6,9m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ cặp phao báo hiệu hàng hải số “21”, “22” đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “27” + 266m, chiều dài khoảng 7,3km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,7m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 8,2m.

- Xuất hiện 02 điểm cạn 9,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
9,4	10°28'40,7" N	106°45'04,4" E	10°28'37,1" N	106°45'10,8" E
9,4	10°28'43,2" N	106°45'03,4" E	10°28'39,5" N	106°45'09,8" E

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “29” + 440m đến hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “37” - 480m, chiều dài khoảng 8,4km, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 6,9m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 6,2m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “51” + 50m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “60” + 260m, chiều dài khoảng 1,4km, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 8,3m.

Ngoài những điểm cạn và dải cạn nêu trên độ sâu đạt 9,5m trở lên.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120m, độ sâu nhỏ nhất ở giữa tim luồng đạt 8,0m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 7,2m nằm sát biên luồng.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1m, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150m:

- Dải cạn chắn ngang luồng, kéo dài từ phao báo hiệu hàng hải số “71” đến hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số “74” – 300m, chiều dài khoảng 2,5km, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 5,2m.

- Dải cạn nằm bên phải luồng, tại khu vực phao báo hiệu hàng hải số “58” luồng Sài Gòn – Vũng Tàu, chiều dài khoảng 260m, lún luồng xa nhất 170m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,4m nằm sát biên luồng.

Ngoài các dải cạn nêu trên, độ sâu tại đoạn luồng này đạt 8,5m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm cạn, dải cạn và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Đat}.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thế Hùng

013
ÔNG
Y BÀ
HÀ
NNA
T.BA

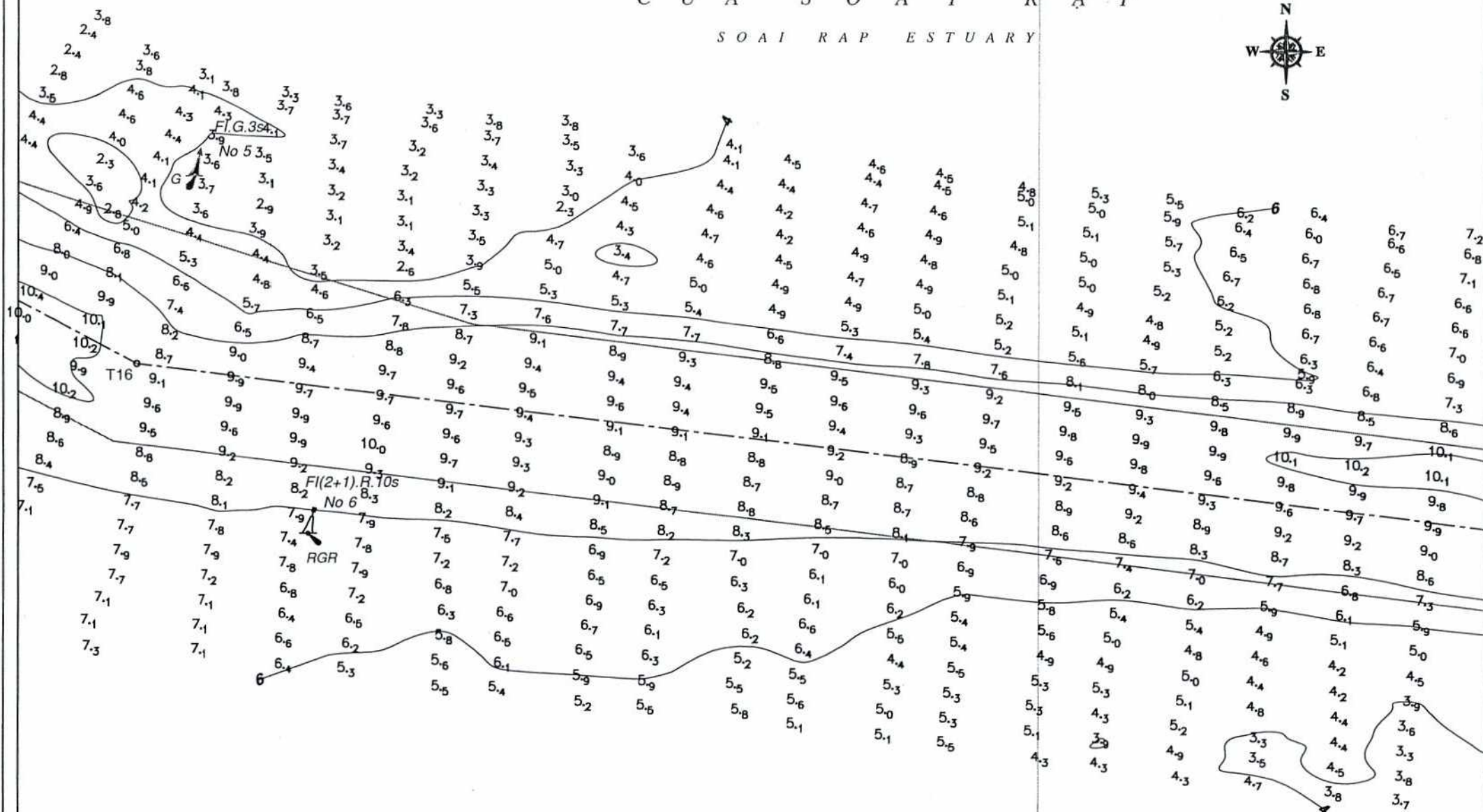
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM



C Ủ A S O À I R A P

S O A I R A P E S T U A R Y



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soai Rap

Kèm theo TBHH số: **AM** /TBHH-TCTĐĐATHHMM

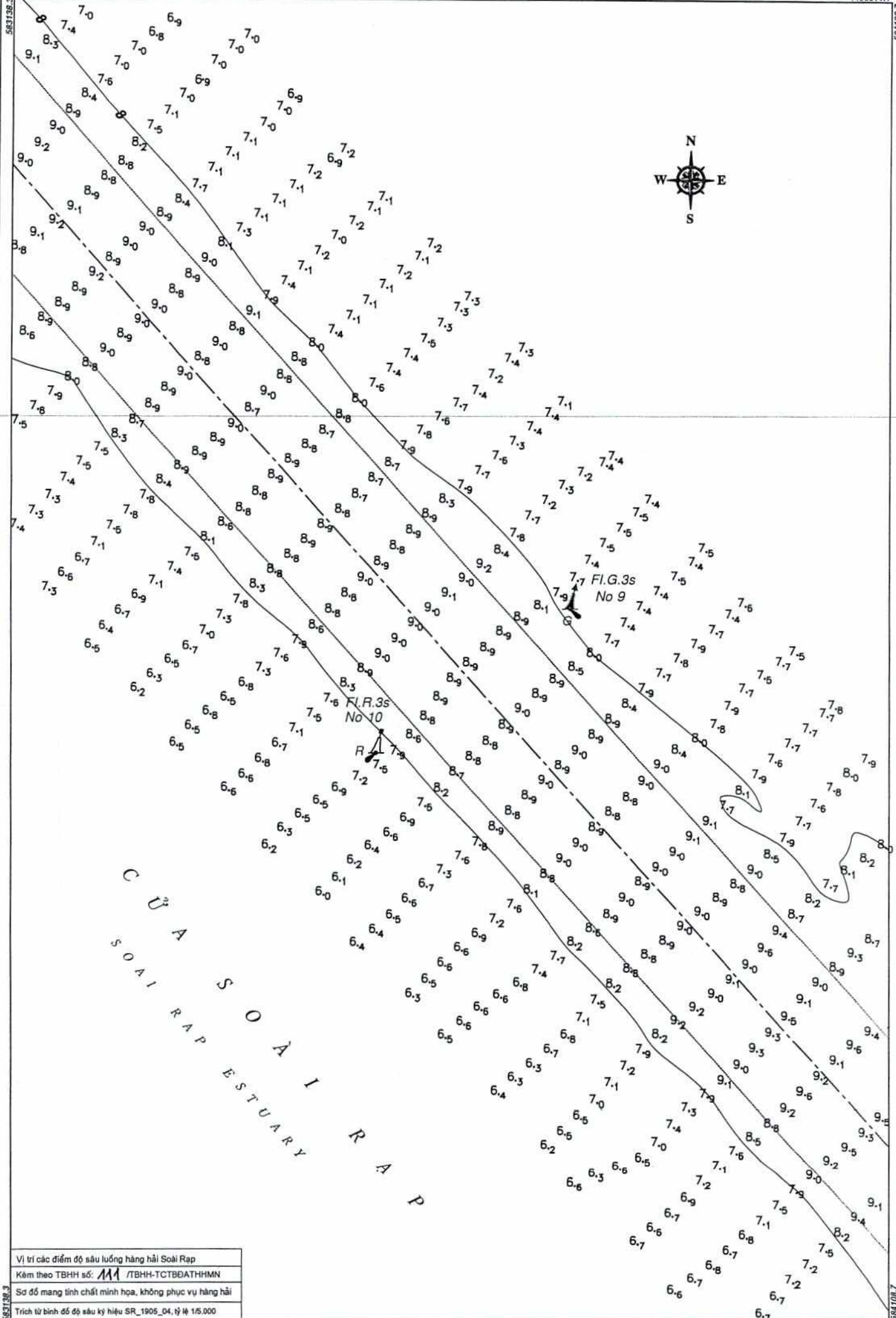
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SFR_1905_03, tỷ lệ 1/5.000

1155149.8

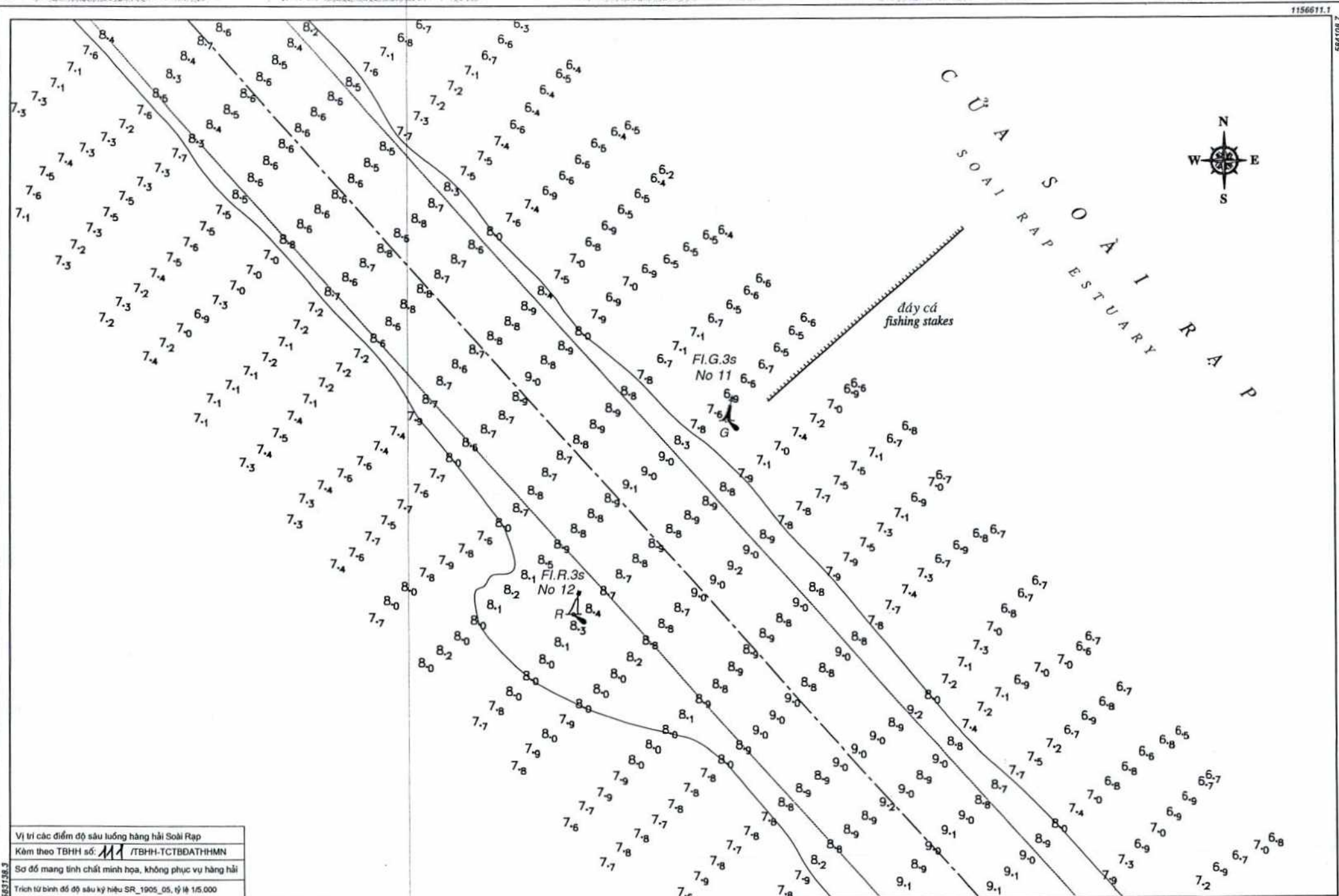
Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ





N:35
CỘNG
HÒA
NG

Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soai Rap
Kèm theo TBHH số: **MM** /TBHH-TCTBĐATHHVN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_1905_04, tỷ lệ 1/5.000



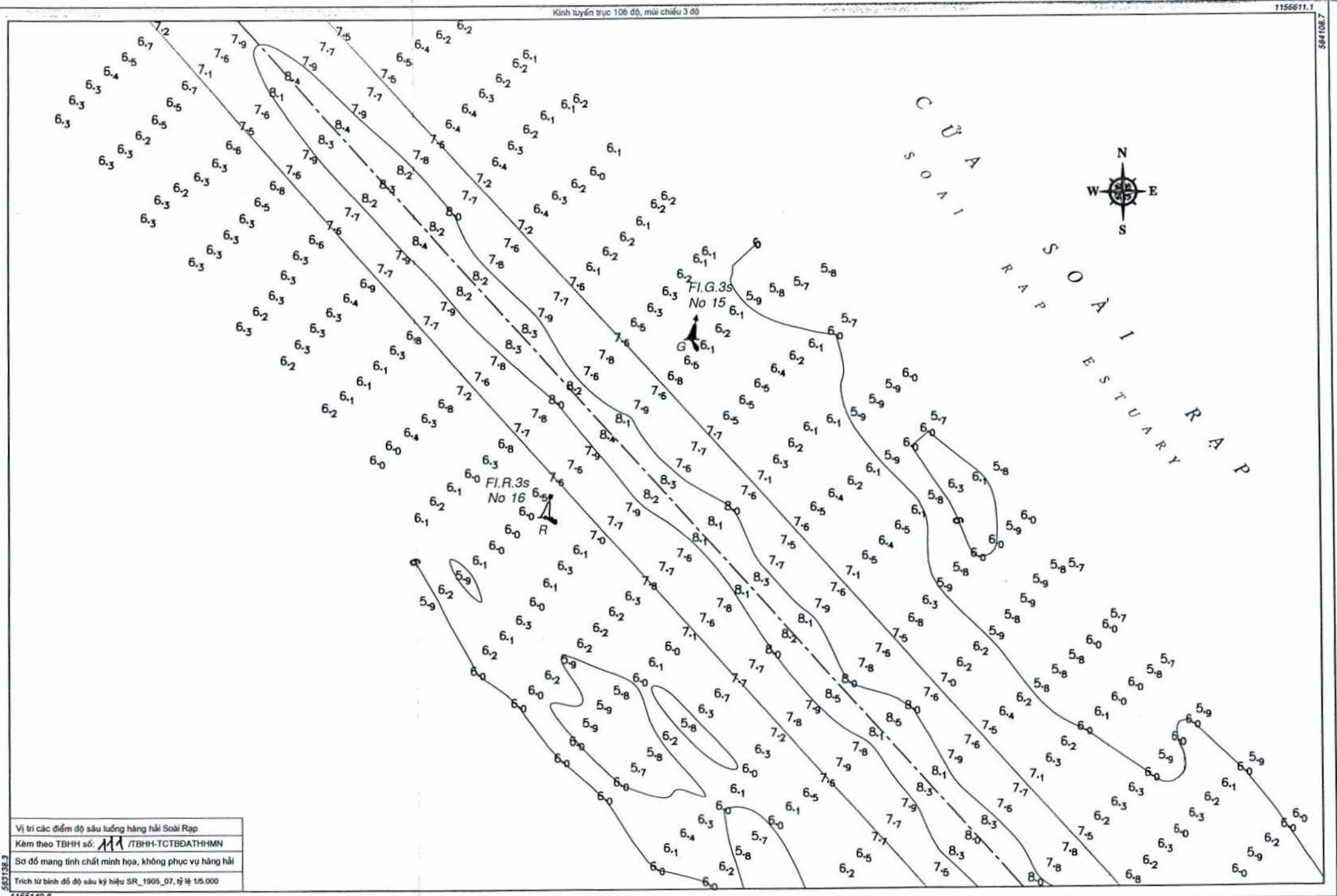
Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soai Rap
 Kèm theo TBHH số: **11** /TBHH-TCTBDATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_1905_05, tỷ lệ 1/5.000
1155149.8

(1378) (5) 40 Đ NG AM (1378)

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiều 3 độ

1156611.1

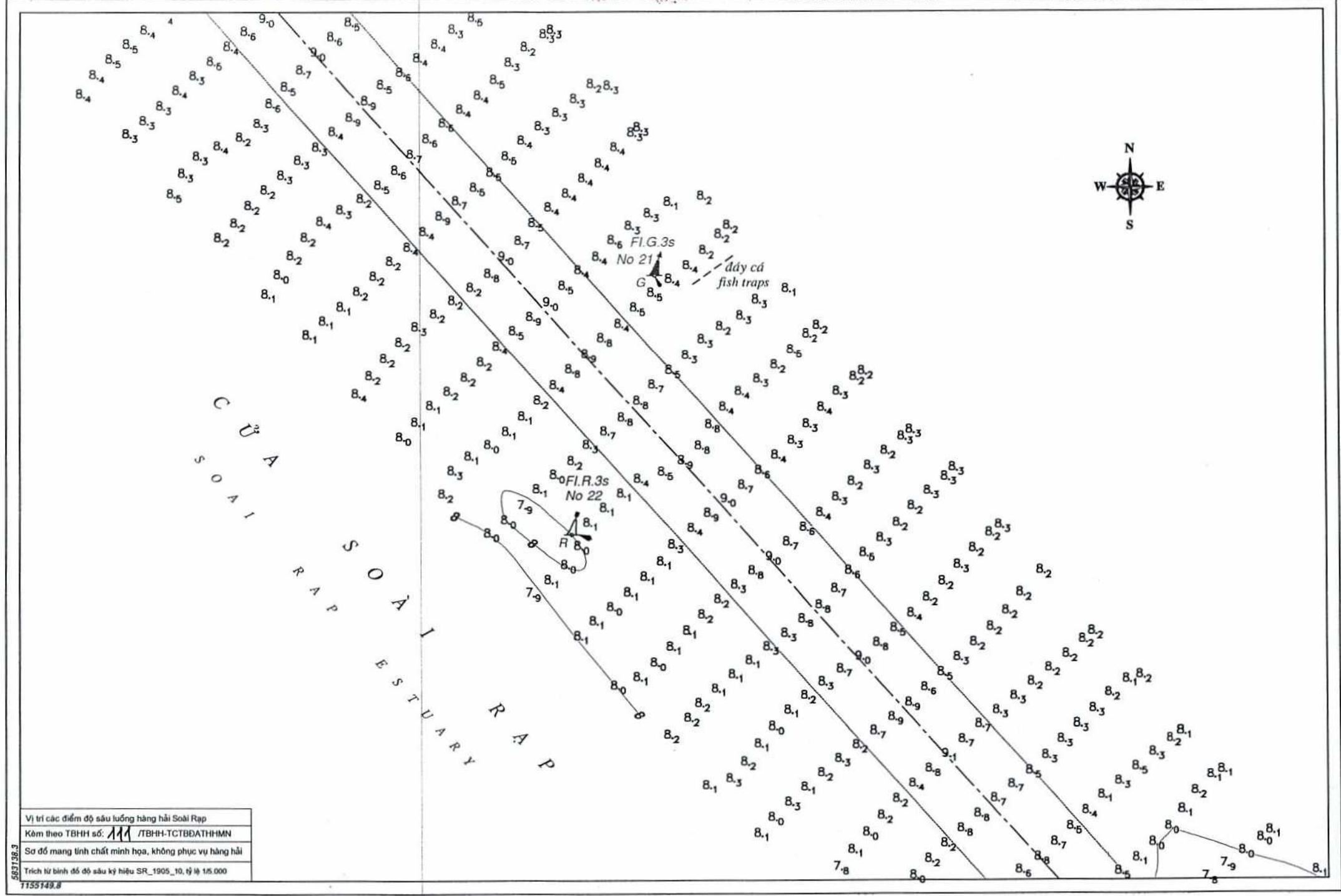
584108.7



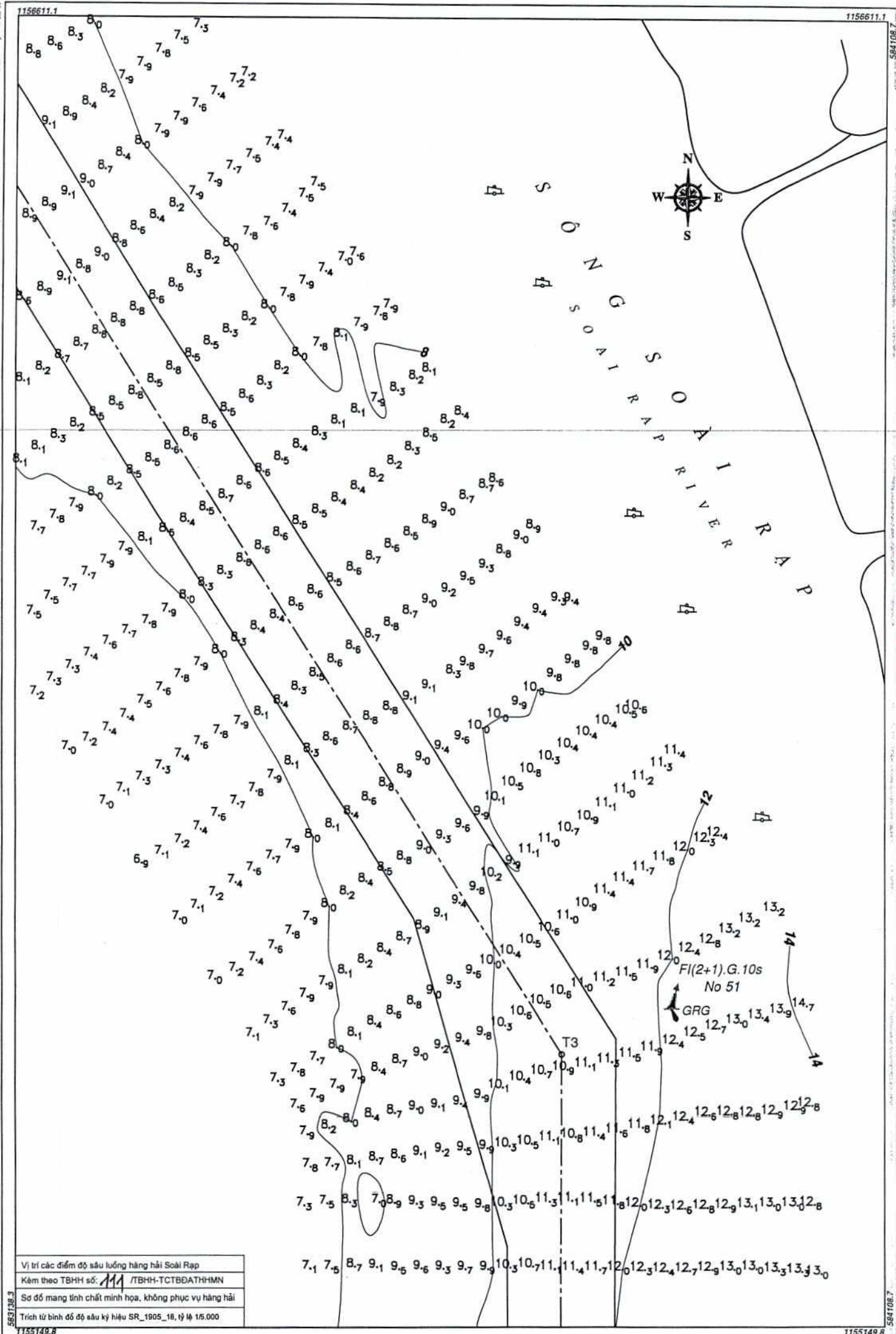
Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soai Rap
Kèm theo TBHH số: **MA** /TBHH-TCTBDATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_1905_07, tỷ lệ 1:5.000

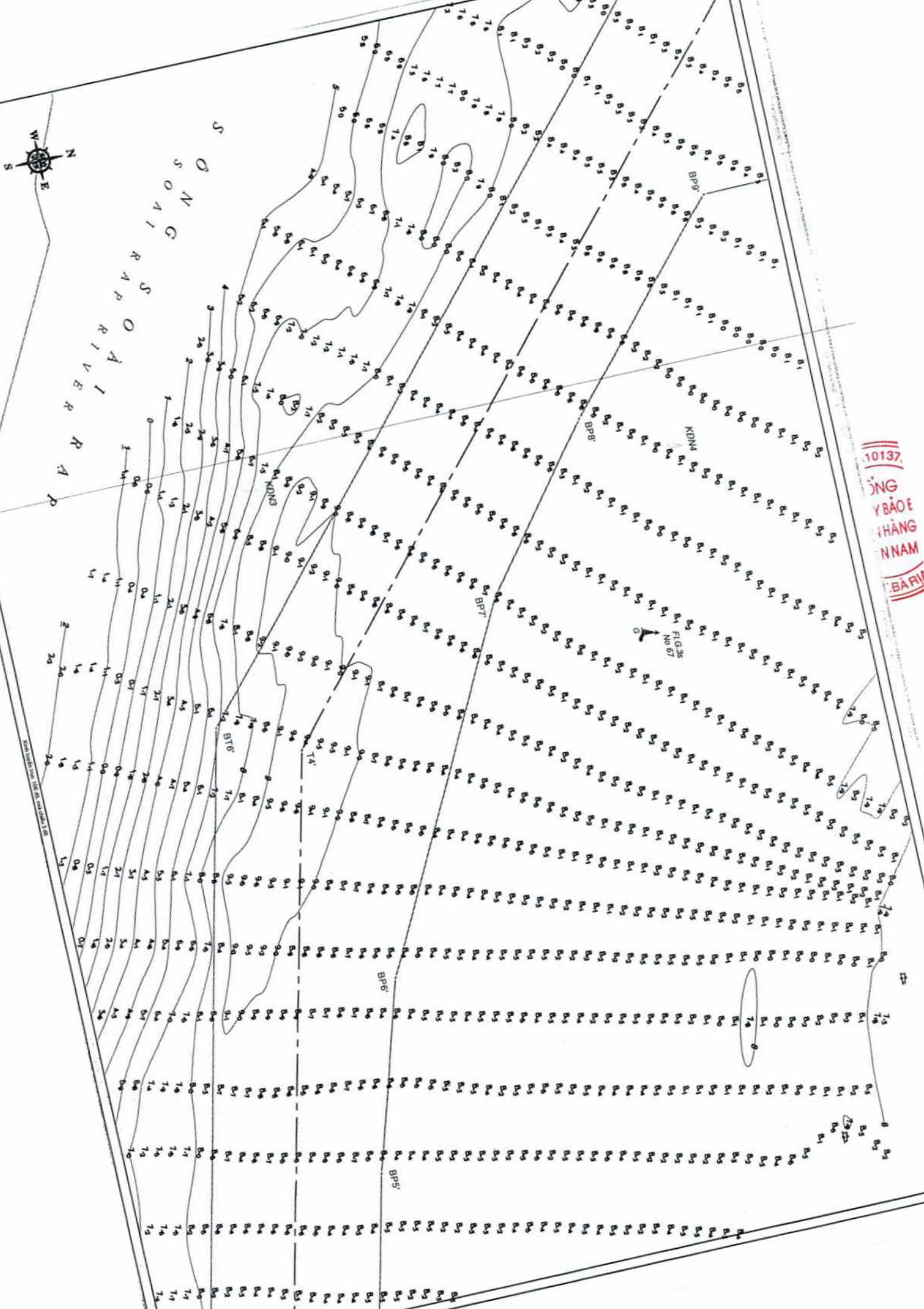
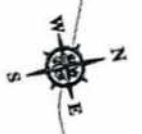
583135.2

1155149.8



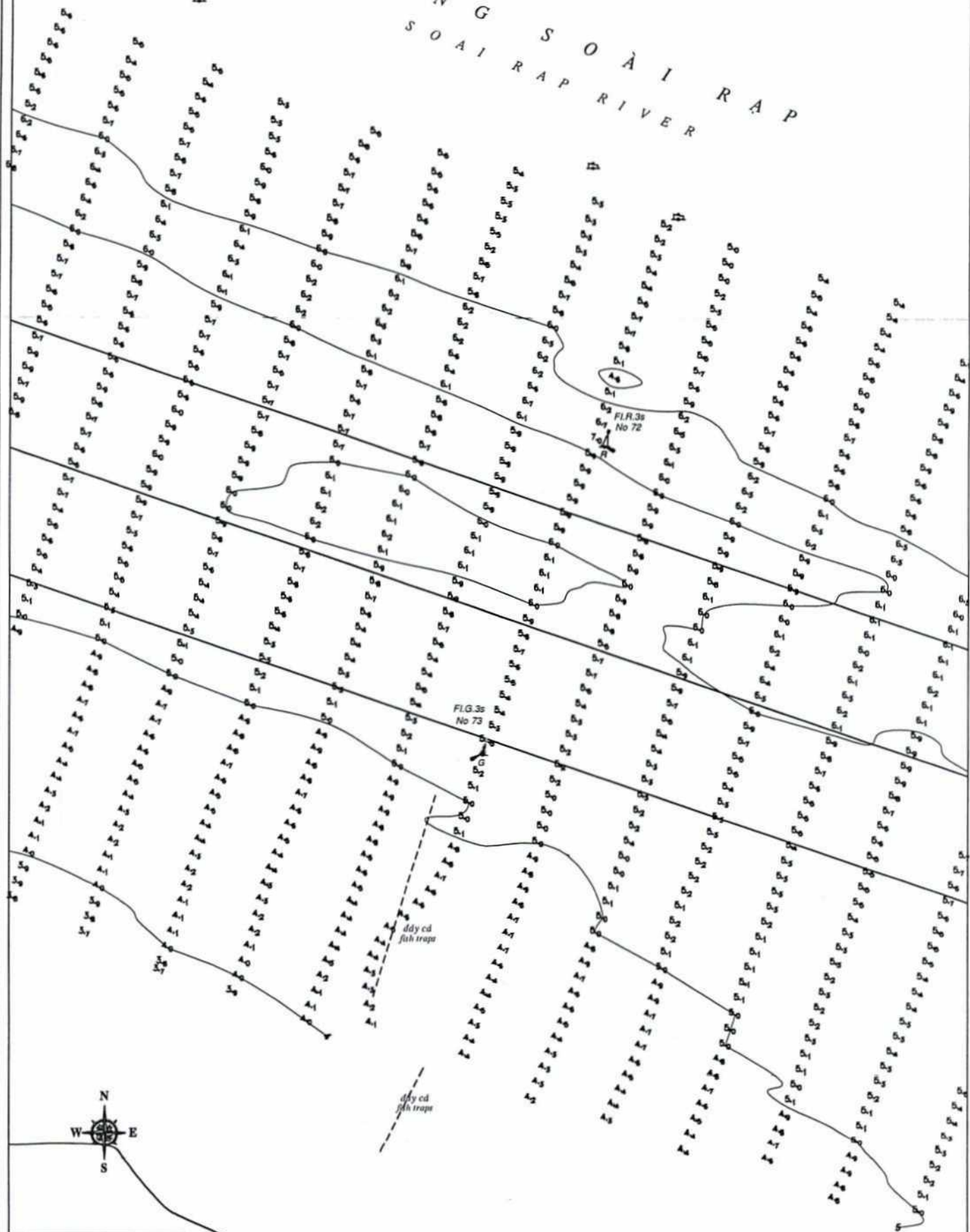
Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soai Rap
Kèm theo TBHH số: **111** /TBHH-TCTBDATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_1905_10, tỷ lệ 1:5.000
7155149.8





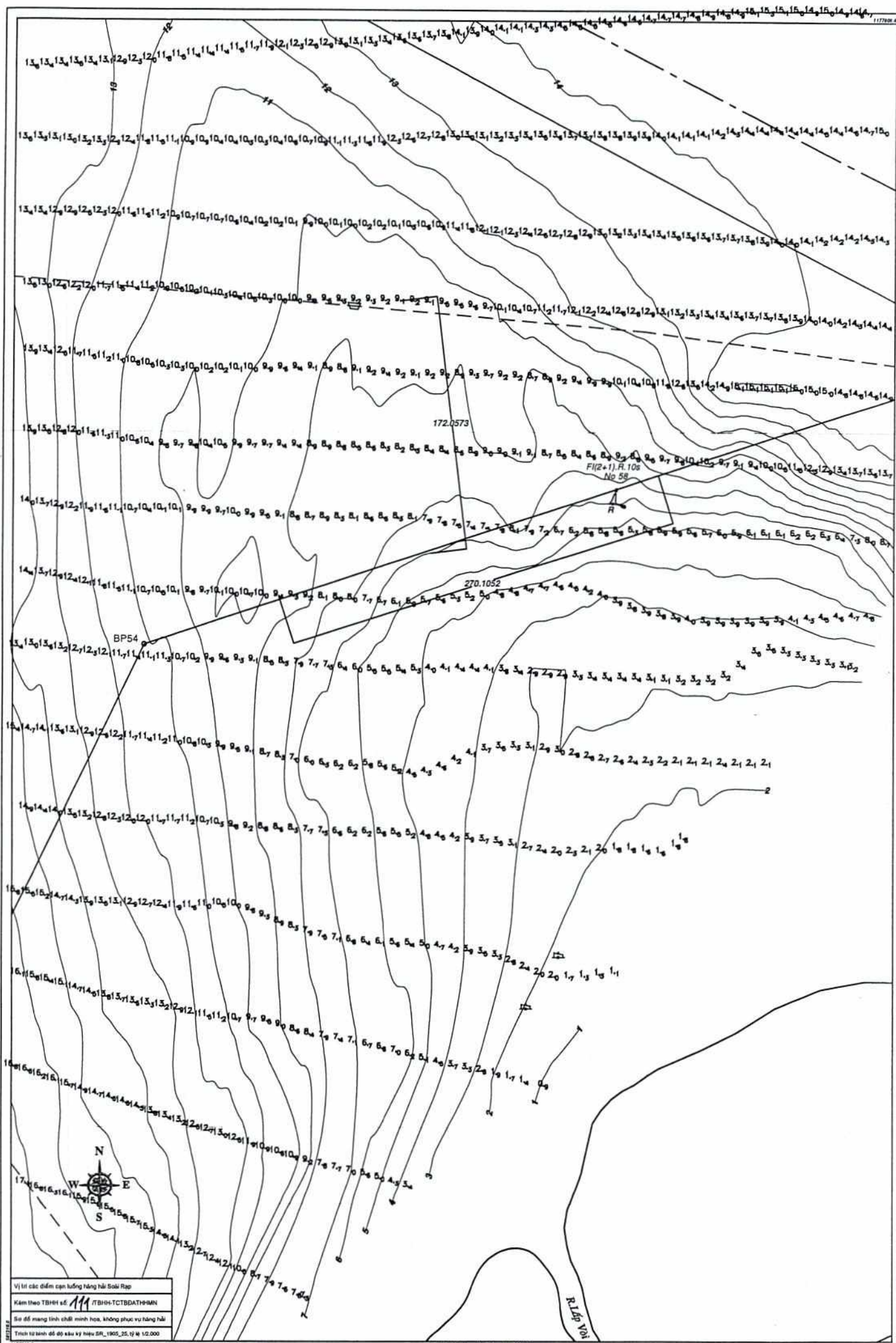
10137
ĐỒNG
Y BẢO
THÀNH
NAM
BÀ

SÔNG SỎÀI RÁP RÁP



CHÍNH
QUYỀN
VÙNG

Vị trí các điểm cần hướng hàng hải Sông Ráp
Kèm theo TĐNH số 111/TĐNH-TCTĐBĐTH-MNH
Bản đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bản đồ địa hình 1:50,000, 1:25,000 và 1:10,000



Vị trí các điểm cận tướng hàng hải Sỏi Ráp

Kiểm theo TBHĐT số 111 /TBHĐTCTBDTHH-MN

Số để mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trình tự đánh độ sâu kỹ thuật SR_1905_25, tỷ lệ 1:2.000

1:177200-4